

ESENIN VỚI CẢM THỨC

“MÌNH ĐI QUA VỚI MỘT THOÁNG NỤ CƯỜI”

Phạm Thị Phương*

TÓM TẮT

Sergei Esenin từ lâu là gương mặt quen thuộc nhưng mãi mãi mới lạ, có sức cuốn hút đối với nhiều thế hệ độc giả Việt Nam. Một trong những nguyên do làm nên sự mê hoặc quyến rũ ấy là những điều mãi mãi bí ẩn trong tâm hồn “thi sĩ cuối cùng của làng quê”. Có thể coi bài viết này là thử nghiệm cảm nhận, lí giải một trong muôn điều bí ẩn ấy: cảm thức về cái chết như là điều ám ảnh thường trực của một thực thể sớm nhận thấy không thể tìm được “*âm thanh nào hoà hợp với trái tim*”.

ABSTRACT

Esenin and the reflection “*I have been living with a smile*”

Sergei Esenin has been a familiar but ever strange, attractive author for many generations of Vietnamese readers. One of the reasons for this fascination is that secret things at any time in the soul of “the last poet composing poems on village”. It can be considered that this text is an experiment of perceiving and explaining one of those secrets: the reflection of death as a constant obsession of a person, who realized soon that it could be never found “*which sound is harmonic with the heart*”.

Sergei Esenin (1895 – 1925) tự vẫn năm 30 tuổi, khi đang ở đỉnh cao của vinh quang nghệ thuật, khi những bước chân xa xăm của tuổi già chưa hề ghé cửa ngôi nhà anh. Tuổi 30 người ta còn trẻ lắm, nhất là đối với một nhà thơ, còn biết bao nhiêu rung động của đời để “*nhận vào niềm yêu mới nay mai*”. Nhưng lạ thay, dường như anh sinh ra để làm cho sự có mặt của mình nơi trần gian thành thoáng chốc. Tháng 9/1925, chẳng bao lâu trước khi già biệt cõi đời, Esenin viết cho em gái Sura: “*Anh là kẻ đi ngang đời này/ Còn em giờ bàn tay chào vẫy*”. Và không phải đến lúc đó anh mới xác định như vậy, mà ngay từ khi còn rất trẻ, khi mà “*cất cánh bay quá sớm*”, anh đã bao lần nói đến cái chết nay mai, bao nhiêu lần tự hỏi: “*Đời tôi hay là giấc mộng đời ơi?*”, bao lần tự nhận thấy: “*Như một sớm xuân vang động/ Ngựa hồng tôi đã phóng đi rồi*”. Motif về cái chết trở đi trở lại trong các bài *Lời tự thú của đứa con tự vẫn* (1913), *Mây đen giăng đấng* (1916), *Tôi chẳng tiếc chẳng nài chẳng khóc* (1922), *Ta lần lượt ra đi ít một*

* TS - Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư Phạm TP HCM

(1924), *Thư gửi mẹ* (1924), *Bình nguyên tuyết* (1925),... Khi sắp đi hết chặng đường trần gian, anh viết:

*Và tôi thấy cái chết đang run rẩy
Như nhận vào niềm yêu mới nay mai
Chỉ bởi vì suốt đời tôi đã hiểu
Mình đi qua với một thoáng nụ cười*

(Bông hoa nói với tôi – vĩnh biệt, – 27/10/1925. Đoàn Minh Tuấn dịch)

Đọc thơ anh, men theo những chặng đường anh đi, ta bắt gặp những điều như vận báo. Một lần lật giở những trang thơ mê hoặc của anh, tôi bị cuốn hút vào bài *Khúc hát vui xa xôi*, kinh ngạc thấy ở tuổi 17 thôi mà Esenin đã tiên liệu đường đời và số phận của mình chính xác đến là vậy! “*Người thơ phong vận như thơ ấy!*” (Hàn Mạc Tử). Người nghệ sĩ đa sầu nhận ra rất sớm cái bi thảm của sự “*bắt đầu bay quá sớm*” của một thực thể không sao tìm nổi trong nay mai “*âm thanh nào hoà hợp với trái tim*”. Một lần hoàng hậu Nga cho vời Esenin vào đọc thơ, nghe xong bà thở dài: “Thơ anh đẹp lắm, nhưng buồn quá!”. Thơ Esenin đẹp lắm, đẹp đến nao lòng, như gương mặt và mái tóc tuyệt vời của anh. Và buồn. Nhưng đâu chỉ có nỗi buồn, ở Esenin còn là nỗi đau. Puskin và Esenin đều là những tâm hồn Nga thuần túy nhất, thơ họ giống như một thứ Kinh Thánh của tinh thần Nga. Họ giống nhau trong sự giản và chân thành, nhưng cũng khác nhau trong nhiều gam màu riêng biệt, nhất là ở *nỗi buồn*. Nếu như nỗi buồn trong thơ Puskin trong sáng và dịu êm thì trong thơ Esenin pha thêm vị *đau đớn*, cái đau đớn rí rắc bám sinh trong tư chất của “*cây đại phong cảm do thiên nhiên tạo ra*” (M. Gorki) để dành riêng hát cho “*nỗi sầu đồng ruộng nước Nga vàng*”, lại được hoàn cảnh sống nhuộm thêm niềm thất vọng đắng lòng. Hãy thử lắng nghe hai nỗi buồn của hai thi nhân yếu mệnh cách nhau gần một thế kỉ, khi họ cùng 17 tuổi:

CA SĨ

A. Puskin – 1816

*Từng nghe chắng sau rìng khuya giọng hát
Ca sĩ tình yêu, ca sĩ muộn phiền?
Lúc ban sớm giữa đồng im ắng,
Réo rất buồn tiếng sáo dương gian
Từng nghe chắng hồi bạn?*

*Từng gặp chẳng giữa rừng sâu cô tịch
Ca sĩ tình yêu, ca sĩ muôn phần?
Nhận ra chẳng nụ cười, ngấn lệ,
Hay ánh sâu đáy mắt đắm đắm,
Từng gặp chẳng hỏi bạn?*

*Thở dài chẳng, tuân lời thầm gọi
Ca sĩ tình yêu, ca sĩ muôn phần?
Khi bắt gặp trong rừng chàng trẻ tuổi,
Gặp mắt nhìn u tối xa xăm,
Thở dài chẳng, hỏi bạn*

(Phạm Thị Phương dịch)

KHÚC HÁT VUI XA XÔI

S.Esenin – 1912

*Từ nơi nao một khúc hát xa xôi
Ca sĩ nào đang ngân lời say đắm
Ta cũng muốn nhắm lòng theo trâm lẳng
Mà cất không lên, lồng ngực vỡ vụn rồi*

*Hồn ta sao mãi hoài công tìm kiếm
Âm thanh nào hoà hợp với trái tim
Toàn tâm lực đang dầy vò cạn kiệt
Trương lai nào phía trước quá mông lung*

*Ta bắt đầu cất cánh bay quá sớm
Theo ước mơ cao viễn giữa đời
Và cũng sớm lo âu điềm hạnh phúc
Để hiểu ra nhiều vùng đất mai sau*

*Lòng quá sớm chịu dày vò day dứt
Giữa thánng thảm đạm ta tìm ta
Ta không sao cất lời theo tiếng hát
Bởi sức tàn lực cạn từ lâu*

(Phạm Thị Phương dịch)

Nỗi đau đớn trong thơ Esenin không phải là sự vờ vĩnh, làm điệu, mà nó vốn là cái gì đó trong máu thịt, được tăng thêm bởi sự quá nhạy cảm trước hoàn cảnh sống, đeo đẳng anh suốt đời và dẫn đến cái chết giữa tuổi xanh. Nỗi đau trong thơ anh chân thành đến tận độ, chân thành tới mức xót xa, không che giấu bất cứ điều gì, để lộ trần những vết thương rỉ máu, phơi bày những khủng hoảng tâm thần. (Nên có thời một phần thơ anh không được công bố). Thơ anh gần với chất trí tuệ Nga – chất trí tuệ được dẹt bằng tình cảm, trái tim, chứ không phải bằng lý trí sắc bén khô lạnh. Cái đẹp hiện lên trong thơ anh có một cái gì đó rất tự nhiên, rất bản năng, đầy cảm tính – nghĩa là rất Nga. Ở anh không phải là sự mực thước, lịch thiệp kiểu Blok, sự giản dị mà quý phái của Puskin, cũng không phải kiểu ngang tàng phá phách mà đầy phong độ của Maiakovski. Ở anh ta thấy một tâm hồn kiểu Dmit’ri Karamazov – não động, hoang đàng, mà cũng rất lãng tử, dịu dàng, trầm tư, muôn đời hướng về cái đẹp. Sự chân thành, thiếu chừng mực, thiếu phong độ của Esenin làm anh có một sức quyến rũ riêng với độc giả, người ta dễ gần với tâm hồn ấy, dường như tìm thấy mình trong anh.

Là nhà nghệ sĩ tài năng và tinh tế, Esenin mang trong mình tất cả xung đột có tính bi kịch của những biến động phức tạp và dữ dội xảy ra trong xã hội Nga hồi đầu thế kỉ XX. M. Gorki trong một bức thư viết cho Romen Rolland có nói đại ý rằng đời các nhà văn Nga rất dòi dào những tấn bi kịch và Esenin là tấn bi kịch bi thảm nhất. Trái tim nhạy cảm của anh tiếp nhận những xung động của cuộc sống xã hội và sớm bị tổn thương. Có lẽ bởi vậy nên thơ anh chan chứa nỗi buồn, nỗi đau, sự linh cảm mất mát. Khi hồi tưởng về Esenin, M. Gorki liên tưởng đến câu chuyện mà nhà văn nghe kể từ lâu trên đảo Capri về một cậu thiếu niên nông dân vô tình lạc vào thành phố. Cậu ta đi quần quanh mãi mà không sao thoát khỏi những đường phố chằng chịt để trở về với cảnh đồng ruộng quen thuộc. Và cuối cùng, cảm thấy thành phố dứt khoát không chịu buông tha mình, cậu đã quỳ xuống đọc kinh cầu nguyện, rồi nhảy xuống dòng sông Visla, hy vọng rằng dòng sông sẽ đưa mình trở về với ruộng đồng¹. Mặc cảm thiếu điểm tựa, thiếu quê hương thân thuộc ấy cũng từng vang lên trong trường ca Mursyri của Lermontov, nhà thơ thế kỉ XIX, đồng điệu với Esenin trong nỗi cô đơn giữa loài người. Esenin có phần giống cậu thiếu niên ấy. Sau Cách mạng tháng Mười, nhà thơ gắng hoà mình vào cuộc sống mới, đón chào Cách mạng như “một tin lành”:

Ôi nước Nga vàng, hãy vang ngân réo rắt

*Ngọn gió cuồng hây lay động xôn xang!
Hạnh phúc kẻ đem niềm vui dào dạt
Hát nổi sầu đồng ruộng nước Nga vàng
Nước Nga vàng, hây ngân vang réo rắt!*

(Ôi tôi tin, tôi tin đời hạnh phúc – 1917. Thuý Toàn dịch)

Đất nước Xô - viết biến đổi từng ngày. Esenin những mong sao mình là “*Người công dân thứ thiệt/ Chứ không phải con cùng mẹ khác cha/ Của đất nước Liên bang Xô - viết*”. Nhưng trong lòng nước Nga mới đó Esenin lại vẫn cảm thấy mình là “*kẻ vô gia cư*”, luôn nhớ về “*Câu chuyện buồn thương/ Câu chuyện về Oliver Twist*”. Nước Nga trải qua cuộc Nội chiến khủng khiếp và bước vào thời kỳ Chính sách kinh tế mới (NEP). Thay vào một nước Nga nông nghiệp, nước Nga của thảm lúa mạch vàng, là một nước Nga công nghiệp sắt thép. Trong sự biến đổi chóng mặt ấy có nhiều điều khiến nếp nghĩ cố hữu không thể theo kịp, có biết bao thuận phong mỹ tục, tín ngưỡng ngàn đời bị đả phá, bị mai một. Nhà thơ cứ day dứt mãi hình ảnh người ông mộ đạo 90 tuổi của mình không còn tượng Thánh để cầu nguyện: “*Ông lúi thúi vào rừng/ Đành cầu nguyện những cây dương liễu*”. Là một đứa con của đồng ruộng, một tâm hồn mộ đạo, gắn bó thân thiết với nếp sống yên bình tình làng nghĩa xóm, Esenin rất nhạy cảm trước những mất mát mà thời thế mang lại. Có lần nhìn thấy một con ngựa sắt (cỗ tàu hoả) rầm rập phóng vượt lên phía trước, bỏ lại đằng sau con tuần mã của đồng cỏ đang phi nước đại, nhà thơ đã bật khóc. Với anh, nước Nga mà anh từng nguyện làm “*Chiếc cầu gỗ khiêm nhường trong câu hát/ Tôi vẫn đứng trong những ngày lễ thánh,/Hòn phải lòng từng chiếc lá bạch dương*” thực sự đã không còn nữa. Năm 1922 Esenin đi ra nước ngoài cùng nữ nghệ sĩ múa Isadora Duncan². Trở về, anh tuyên bố thích nền văn minh, nhưng đồng thời nói luôn: “*Nếu ngày nay người ta chủ trương hướng tới Mỹ, thì tôi vẫn cứ thích bầu trời đầy mây và phong cảnh nước ta hơn: những ngôi nhà gỗ thâm thấp trên mặt đất, hàng rào chạy xung quanh, và giữa hàng rào đó mọc lên cây sào, xa xa là cái đuôi ngựa dài phe phẩy. Đó không phải là những tòa nhà chọc trời ở Rokfeller xa xôi, nhưng đó chính là những gì máu thịt nhất đối với Tolstoi, Dostoievski, Puskin, Lermontov và nhiều người khác của chúng ta.*”³

Trở về quê vào năm 1924, anh cảm thấy bơ vơ lạc lõng trước sự đổi thay của cuộc sống mà:

“[...] người ta lãng xãng, bộn rộn”
 Chẳng còn ai để tôi ngả mũ chào thưa
 Chẳng còn ai trong mắt nào tôi tìm thấy niềm thông cảm
 [...]
 Giữa quê mình tôi như người ngoại quốc
 Tiếng của đồng bào xa lạ với tôi.
 Anh đắng cay nhận thấy:
 Vẫn nói trong thơ rằng tôi cùng nhân dân
 Nhưng thơ của tôi ở đây chẳng có ai cần
 Và cả tôi ở đây cũng chẳng ai cần đến cả.
 Anh đã cố cảm thông, cố hiểu và lý giải:
 Dù sao mi cũng đã già thêm một ít rồi
 Tuổi trẻ khác, họ hát bài hát khác
 Đối với họ sẽ trở nên thân thiết
 Không phải làng mà là cả thế giới này là mẹ quê hương.

Lý trí thì bảo thế, nhưng lòng anh luôn buồn về sự tan tác ở nông thôn, sự mai một dần dần tín ngưỡng truyền thống. Càng về cuối đời, Esenin càng tha thiết hồi tưởng về nước Nga “nhà gỗ thông khoác áo choàng tượng Chúa” mà anh “yêu đến sướng vui và đau khổ”. Chính vì vậy, anh tuyên bố rạch ròi:

Tôi nhận về tất cả
 Với tất cả tôi bằng lòng
 Tôi đi theo cách mạng đã sẵn sàng
 Tôi dâng hết lòng mình cho Tháng Mười, Tháng Năm
 Nhưng riêng thơ của mình tôi xin giữ lại

(Nước Nga Xô - viết – 1924. Nguyễn Việt Thắng dịch)

Trong lời tuyên bố này, có thể vẫn còn sự nhập nhằng giữa “chấp nhận hay không chấp nhận” nước Nga vô sản – là điều băn khoăn của những nghệ sĩ “bạn đường” thời đó – nhưng có một điều rất rõ: Esenin hiểu mình trước hết là một nhà thơ, tất cả mọi sự kiện lịch sử, tình yêu, tình bạn, hiện trạng thực tại... phải nhường bước cho thơ. Và có như vậy, anh mới tiếp tục ở lại được với cuộc đời.

Tháng 11/1925 Esenin phải vào viện vì đau thần kinh nặng. Chưa khỏi bệnh, anh đã xin xuất viện và đi Leningrat. Ở đó, tại khách sạn, ngày 27/12/1925

anh đã tự sát, để lại bài thơ cuối cùng viết bằng máu:

*Chào bạn, xin chào bạn
Bạn cảm rẽ trong tôi
Cuộc chia ly định trước
Hẹn gặp lại ngày sau.*

*Không một lời. Chào bạn!
Bạn hỡi ! Chớ nên buồn
Chết chẳng có gì mới
Nhưng sống chẳng mới hơn.*

(Chào bạn, xin chào bạn – 1925. Tế Hanh dịch)

Cái chết đầy bi thảm và bài thơ cuối cùng của nhà thơ trẻ tài năng trở thành một sự kiện văn học. Có biết bao bí ẩn trong cái chết đã được bản thân thi sĩ tiên liệu ấy. Điều mà chúng ta biết rõ nhất là cho đến chết, anh vẫn không thể hoà mình nổi vào một cuộc sống mới – một cuộc sống anh tự nguyện chấp nhận mà hoàn toàn bế tắc trong nó. Anh không những hoảng sợ trước sự phát triển của nhịp sống đô thị, đối lập với nếp sống làng quê mà còn lo ngại với sự mất cảm đầy tiên tri về số phận của thiên nhiên trong kỉ nguyên công nghiệp. Nhiều bài thơ cuối đời (*Thư gửi mẹ, Nước Nga Xô - viết, Con chim không cánh, Con người đen,...*) cho thấy Esenin vật vã vật lộn, có lúc với một nỗ lực phi thường, để cố thoát khỏi bế tắc bủa vây, để bám chắc lấy cuộc đời và mọi người, để “*Từ mặt đất này không thể bay xa*”. Tháng 10/1925 anh viết:

*Bầu trời xám, em nhìn xem, đẹp thế
Treo lừng lơ, dán vào ánh mắt nhìn
Em đừng nghĩ anh không tin Thượng đế
Thế tại sao anh cầu nguyện hằng đêm
Anh cần lắm, anh rất cần cầu nguyện
Và anh mong hơi ấm của người ta
Để hồn anh như con chim không cánh
Từ mặt đất này không thể bay xa.*

(Con chim không cánh. Nguyễn Viết Thắng dịch)

Và sự nỗ lực ấy đã không giúp anh vượt qua bế tắc. Và anh cô đơn trong đấu trường của mình. Nữ nghệ sĩ sân khấu A. L. Mickasevskaja viết: “*Tôi đã*

*thấy anh khó khăn, khổ sở chừng nào, cô đơn chừng nào. Tôi hiểu rằng chúng ta, cả tôi và nhiều người đánh giá được và yêu quý anh, đã có lỗi. Không ai trong chúng ta đã giúp anh một cách thật sự. Anh vron tôi, đi đến với chúng ta. Đối xử với anh có khó, thế là chúng ta đứng sang bên, để anh ấy một mình”⁴. Sau sự ra đi của Esenin, những lời nói đôn hậu muộn màng như thế chắc không phải là hiếm. Song, thiết tưởng, có những trường hợp khó ai có thể giúp được người ta, ngoài chính bản thân người ấy, như trường hợp Esenin. Anh đã có trong mình một Thượng đế, một đức tin, chẳng ai có thể đem đến cho anh một Thượng đế khác. Mà anh vốn dĩ không biết trả vờ yêu, trả vờ ghét, càng không biết sống mà không ghét không yêu. Và còn nữa, anh đã tự xác định chặng cuối đời mình ngay từ đầu chặng – đó là kết cục không tránh khỏi của một hồn thơ buồn đau, cô đơn, khó sẻ chia, khó tìm thấy “*Âm thanh nào hoà hợp với trái tim*”. Không san sẻ cho ai, vì có thể anh hiểu trong nỗi buồn của anh, trong sự cô đơn của anh, không ai có lỗi. Cái cảm giác tương tự như:*

*Biết gọi ai? Biết chia sẻ cùng ai,
Rằng vui hay buồn là tôi còn sống,
Chiếc cối xay – con chim còn một cánh,
Đứng bên nhà đôi mắt chẳng mở ra.*

(Nước Nga Xô viết – 1924. Nguyễn Viết Thắng dịch)

Có thể xuất hiện ở bất kỳ thời nào, với bất kỳ người nào có trái tim pha lê mỏng manh. Cũng chính bởi vậy, Esenin sẽ không bao giờ cũ. Những vầng thơ mê hoặc, gương mặt và mái tóc đẹp tuyệt vời của anh mãi làm xao lòng người. Và cảm thức “*mình đi qua với một thoáng nụ cười*” của nhà thơ Nga S.Esenin cứ làm ta mãi băng khuâng...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Blok và S. Esenin (1983), *Tuyển tập thơ*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [2] S. Esenin (1995), *Thơ trữ tình* (Nhân dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ), Thuý Toàn chủ biên, NXB Văn học, Hà Nội.
- [3] S. Esenin (1995), *Thơ trữ tình*, Đoàn Minh Tuấn dịch, NXB Văn học, Hà Nội.

-
- [4] S. Esenin (2004), *Thơ và trường ca*, Nguyễn Việt Thắng dịch, NXB Hội Nhà văn & Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
- [5] Thuý Toàn tuyển chọn (1982), *Các nhà văn Xô viết – chân dung văn học*, NXB TPHCM.
- [6] I. Erenbua (1987), *Những người cùng thời*, NXB Văn học, Hà Nội.

¹ M. Gorki nói về S. Esenin, *Các nhà văn Xô viết – chân dung văn học*, 1982, Thuý Toàn tuyển chọn, H.: NXB TPM, tr. 36

² Isadora Duncan (1878 – 1927): nữ vũ công ballet người Mỹ, người xây dựng nên một trường phái múa ballet mới dựa trên cơ sở của khiêu vũ Hy Lạp cổ đại, đặt nền móng cho trào lưu ballet hiện đại. Năm 1922 bà kết hôn với nhà thơ Esenin và sau đó hai người đi ra nước ngoài một thời gian.

³ Tiểu sử tự thuật của Esenin – S. Esenin – *Thơ trữ tình*, 1995, Đoàn Minh Tuấn dịch, H.: NXB VH., tr.166.

⁴ *Những bông hoa dâng tặng Esenin - S. Esenin – Thơ trữ tình* (Nhân dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ) 1995, Thuý Toàn chủ biên, H.: NXB Văn học, tr.250.